

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

*V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình: Ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:*

Chị L và anh Đ do mai mối nên tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến khoảng năm 2016 vợ chồng cùng lên Bình Dương làm ăn, trong thời gian sinh sống và làm việc ở Bình Dương thì anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi phát hiện chị L có khuyên nhủ và gia đình hai bên cũng có hòa giải nhưng anh Đ không thay đổi, vì vậy chị L một mình quay về quê sinh sống đến nay. Trong thời gian xa cách, anh Đ không có thái độ muốn hàn gắn. Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Trần Thúy D, sinh ngày 24/9/2000 và Nguyễn Trần Thúy A, sinh ngày 11/7/2006. Cháu Thúy D hiện đã trưởng thành và có thể tự lập nên chị L không yêu cầu giải quyết, còn cháu Thúy A hiện đang sống cùng chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cháu Thúy A và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị L và anh Đ thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Đ và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị L và anh Đ là vợ chồng.

Về con chung, giao cháu Nguyễn Trần Thúy A cho chị Trần Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài

sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ chung sống như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ cư trú tại: Ấp VT, xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không lý. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[3] Xét việc tranh chấp:*

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh Đ do được mai mối và đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không chung thủy vì có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, khi phát hiện chị L đã tha thứ và cố gắng khuyên can nhưng anh Đ không có thiện chí muốn hàn gắn mà vẫn tiếp tục quan hệ tình cảm với người phụ nữ kia nên chị L quyết định sống ly thân với anh Đ từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh Đ cũng không có ý muốn hàn gắn, chị L nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để cả hai có cơ hội hàn gắn nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, do chị L và anh Đ chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể:

*“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*

Và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”*

Căn cứ quy định trên thì hôn nhân giữa chị L và anh Đ không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Đ không được chấp nhận mà cần không công nhận chị L và anh Đ là vợ chồng.

*[4] Về con chung:* Chị L trình bày có hai con chung tên Nguyễn Trần Thúy D, sinh năm 2000 và Nguyễn Trần Thúy A, sinh năm 2006. Cháu D đã trưởng thành và tự lập nên chị L không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu A chưa đủ 18 tuổi và hiện đang sống cùng với chị L nên khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi cháu A, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Trần Thúy A, theo đó nguyện vọng của cháu là muốn tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị L phù hợp nguyện vọng của cháu A và để đảm bảo sự ổn định về tâm lý nên cần giao cháu A cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

*[5] Về tài sản chung:* Theo trình bày của chị Trần Thị L là không có, anh Nguyễn Văn Đ không có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*[6] Về nợ chung:* Theo trình bày của chị Trần Thị L không nợ chung ai, anh Nguyễn Văn Đ không có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

*[7] Về án phí:* Chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trần Thúy A, sinh ngày 11/7/2006 cho chị Trần Thị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trần Thị L. Chị Trần Thị L và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Trần Thị Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008278 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị Trần Thị L đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Vĩnh Trạch (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Linh**